| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuộng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa***: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn T,** sinh ngày 11/5/2000, Nơi cư trú: thôn VD, xã KK, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Th**, sinh năm 1981, Nơi cư trú: thôn ĐU, xã BĐ, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1962 và bà Đào Thị M, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2016, bị Công an huyện Kinh môn xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong ngày 27/7/2016.

- Năm 2017, bị Công an huyện Kinh môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua dâm, đã nộp phạt xong ngày 08/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan***:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn LĐ, xã PM, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 24/7/2018, Hoàng Văn T nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, Nơi cư trú: thôn LĐ , xã PM, huyện KM, tỉnh Hải Dương từ số thuê bao 0866683326. H hẹn gặp T ở cổng Bệnh viện đa khoa huyện KT. Tại đây, H đưa cho T 01 hộp vỏ bao diêm được quấn băng dính đen bên trong chứa 01 túi nilon đựng ma túy và nói "Thằng T1 ở KM, một triệu tư em nhé". T hiểu ý H bảo cầm ma túy sang bán cho T1 ở KM với giá 1.400.000 đồng. T đồng ý, cầm ma túy và lấy xe mô tô nhãn hiệu Drum, không biển số (xe T mượn của H) đi giao hàng. Khi đi ra khu vực cổng Bệnh viện, T gặp Lê Văn Th, T rủ Th đi chơi, Th đồng ý. Trên đường đi, T đưa cho Th 01 hộp vỏ bao diêm bên trong chứa ma túy ở trên và nói "Anh cầm cho em, bên trong là ma túy đá đấy, khi nào em bảo vứt thì vứt", Th cầm trên tay và bảo "Ừ, biết rồi" (Th không biết mục đích đi bán ma túy của T).

Khi đi đến địa bàn huyện KM thì T nhận được điện thoại gọi đến từ thuê bao số: 0967430403 của người đàn ông không quen biết nói tên là T1, T hẹn gặp T1 tại cổng làng thôn NU, xã LX, huyện KM. Khi đi gần đến nơi, T bảo Th đưa lại cho T hộp vỏ bao diêm đựng ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến khu vực cổng làng thôn NU, xã LX, huyện KM, T dừng xe để chờ T1 đến lấy ma túy, thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn kết hợp cùng Công an xã Long Xuyên trong lúc làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại bàn tay phải của T 01 hộp vỏ bao diêm được quấn băng dính đen bên trong có 01 túi nilon trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drum; 01 chiếc điện thoại di động Mobistar. T khai 01 túi nilon bên trong có chưa chất bột màu trắng là ma túy, mục đích bán cho T1.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 423/KLGĐ(Đ6) ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7176 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,6070 gam tinh thể cùng vỏ bao bì được niêm phong trong bì thư theo số: 423/2018/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKM ngày 03/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

***Tại phiên tòa hôm nay***: Các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" , Lê Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo Lê Văn Th; khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo Hoàng Văn T; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối các bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 33 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/7/2018.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/7/2018.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý đồ vật, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng thời gian 13 giờ ngày 24/7/2018, tại khu vực thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn T đã có hành vi cất giấu 0,7176 gam ma túy, là loại Methamphetamine mục đích để bán cho một người thanh niên (T khai tên T1) ở huyện KM với giá 1.400.000đồng. Lê Văn Th là người đi cùng Hoàng Văn T không biết mục đích T mang ma túy đi bán, tuy nhiên Th được T cho biết đó là ma túy và trực tiếp cất giấu số ma túy của T trong quá trình mang số ma túy sang KM. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Lê Văn Th đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, truy tố các bị cáo Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS, bị cáo Lê Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, xã hội và là chất mà nhà Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ.... song do coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý cất giữ, mua bán trái phép chất ma túy. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn trong xã hội, làm suy giảm giống nòi con người và là nguyên nhân phát

sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần xét xử các loại tội phạm về ma túy một cách nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

*[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên được xem xét áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này bị cáo Th đã có hai lần bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, tuy đã thi hành xong và không coi là có tiền sự, song đây cũng là các tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*[6] Xử lý vật chứng:*

+ Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 0,6070 gam Methamphetamin được niêm phong trong phong bì số 423/2018/PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ hộp diêm bên ngoài quấn băng dính màu đen đã được sử dụng để đựng ma túy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động Mobistar , màu trắng vàng thu giữ của bị cáo T, bên trong có sim thuê bao có số 01222289788. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo T khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại và số di động trên để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về tài sản bị thu giữ và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần thu của bị cáo T chiếc điện thoại di động này để phát mại sung vào công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc sim điện thoại kèm theo chiếc điện thoại đã thu giữ, xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đốivới chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drum không biển số thu giữ của bị cáo T khi bắt quả tang. Bị cáo T khai, chiếc xe là của Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, Nơi cư trú: thôn LĐ, xã PM, huyện KM, tỉnh Hải Dương đưa cho T để đi bán ma túy. Quá trình điều tra, H xác định: chiếc xe trên là của H, nguồn gốc chiếc xe là do H mua lại của một người không quen biết để làm phương tiện đi lại, ngày 24/7/2018 H cho T mượn xe để đi, H không biết T có ma túy cũng như T sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy. Tiến hành tra cứu thông tin của phương tiện thu giữ, kết quả tra cứ xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện chiếc xe do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn quản lý để phục vụ công tác điều tra, xác minh đối với các hành vi liên quan. Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

*[7]. Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo T, số ma túy T mang bán cho T1 là của Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, Nơi cư trú: thôn LĐ, xã PM, huyện KM, tỉnh Hải Dương, ngày 24/7/2018 H sử dụng số điện thoại số 0866683326 hẹn và đưa cho T số ma túy nêu trên để bán ma túy giúp cho H. Quá trình điều tra và tiến hành đối chất giữa bị cáo T và H: H không thừa nhận có hành vi nhờ T đi bán ma túy giúp H. Tiến hành tra cứu thông tin số điện thoại 0866683326, xác định chủ thuê bao là bà Trần Thị H3, sinh năm 1962, trú tại: xã KX, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Bà H3 khai không dùng và đăng ký số điện thoại 0866683326. Kết quả điều tra không có tài liệu chứng cứ khác, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra xác minh đối với hành vi của H, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Cũng theo lời khai của bị cáo T, số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang là số ma túy bị cáo mang để bán cho người đàn ông tên là T1 thông qua số điện thoại số 0967430403. Tiến hành tra cứu thông tin của số điện thoại 0967430403 xác định chủ thuê bao là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996, trú tại: thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra T1 không thừa nhận có hành vi mua cũng như liên lạc mua ma túy, đối với số điện 0967430403 trước đây T1 có sử dụng nhưng số điện thoại này T1 đã làm mất và không còn sử dụng từ trước ngày 24/7/2018. Kết quả điều tra không có tài liệu chứng cứ khác, nên Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra xác minh đối với hành vi của H, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Điểm c khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo Lê Văn Th; khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo Hoàng Văn T; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai bị cáo.

- *Căn cứ:* Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:*

+ Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- *Áp dụng hình phạt chính:*

+ Xử phạt: Hoàng Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/7/2018.

+ Xử phạt: Lê Văn Th 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/7/2018.

- *Xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 423/2018/PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu của bị cáo T chiếc điện thoại di động Mobistar, màu trắng vàng số Emei: 357350420270025 để phát mại sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 sim điện thoại ( Sim kèm theo chiếc thoại Mobistar thu giữ của bị cáo T)

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2019 giữa Công an huyện Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).*

- *Án phí:* Bị cáo Hoàng Văn T, Lê Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**
- VKS nhân dân tỉnh Hải Dương;
- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kinh Môn
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**